| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 191 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Mở rộng các công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn, thành phố ra vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn II

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 32/BC-STC ngày 17/01/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Mở rộng các công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn, thành phố ra vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn II.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Địa điểm xây dựng: tại xã Minh Sơn, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng; xã Đại Đồng, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định; xã Điềm He, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan; thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập; thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn; xã Tân Lang, huyện Văn Lãng.

4. Thời gian khởi công: tháng 11/2020; thời gian hoàn thành: tháng 8/2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh được duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | | **10.468.291.000** | **10.407.262.000** |
| 1 | Xây dựng | 8.744.462.000 | 8.711.396.000 |
| 2 | Thiết bị | 372.322.000 | 371.100.000 |
| 3 | Quản lý dự án | 182.748.000 | 175.094.000 |
| 4 | Tư vấn | 1.045.833.000 | 1.042.817.000 |
| 5 | Chi phí khác | 122.338.000 | 106.855.000 |
| 6 | Chi phí dự phòng | 588.000 | 0 |

2. Vốn đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh được duyệt | Thực hiện | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| | **Tổng số** | 10.468.291.000 | 10.407.262.000 | 10.263.994.000 | 177.074.000 | 33.806.000 |
| 1 | Vốn đầu tư công: | 10.468.291.000 | 10.407.262.000 | 10.263.994.000 | 177.074.000 | 33.806.000 |
| - | Vốn NSTW (Chương trình mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới (WB)) | | 9.366.535.800 | 9.237.594.600 | 159.366.600 | 30.425.400 |
| - | Vối đối ứng ngân sách tỉnh | | 1.040.726.200 | 1.026.399.400 | 17.707.400 | 3.380.600 |
| 2 | Vốn khác: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi (nếu có) | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi (nếu có) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tổng số:** | | | **10.407.262.000** | |
| 1.Tài sản dài hạn (TSCĐ) | | | 10.407.262.000 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2. Tài sản ngắn hạn | | | 0 | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là

| Số TT | Nội dung | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | | **10.407.262.000** | |
| 1 | Nguồn vốn đầu tư công: | 10.407.262.000 | |
| - | Vốn NSTW (Chương trình mở rộng quy mô VS và NSNT dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới (WB)) | 9.366.535.800 | |
| - | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh | 1.040.726.200 | |
| 2 | Nguồn vốn khác: | 0 | |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 33.806.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 177.074.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).*

c) Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

a) Được phép ghi tăng tài sản *Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|---|---|---|---|
| | Tổng tài sản tiếp nhận: | **10.407.262.000** | 0 |
| | Trong đó: | | |
| *1* | *UBND xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng* | *2.659.194.000* | |
| *2* | *UBND xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng* | *1.387.318.000* | |
| *3* | *UBND xã Đại Đồng, huyện Tràng Định* | *3.434.574.000* | |
| *4* | *Trạm quản lý nước sinh hoạt huyện Văn Quan* | *2.587.708.000* | |
| *5* | *UBND thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định* | *77.461.000* | |
| *6* | *UBND thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập* | *21.548.000* | |
| *7* | *UBND thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn* | *104.481.000* | |
| *8* | *UBND xã Tân Lang, huyện Văn Lãng* | *134.978.000* | |

b) Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện: Hữu Lũng, Tràng Định, Văn Quan, Đình Lập, Bắc Sơn, Văn Lãng, Chủ tịch UBND các xã: Minh Sơn, Sơn Hà (huyện Hữu Lũng), Đại Đồng, thị trấn Thất Khê (huyện Tràng Định), Điềm He, Tú Xuyên (huyện Văn Quan), thị trấn Đình Lập (huyện Đình Lập), thị trấn Bắc Sơn (huyện Bắc Sơn), Tân Lang (huyện Văn Lãng) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, DT (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Lương Trọng Quỳnh**